

Bản án số: **245/2021/HS-ST**

Ngày: 07/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lò Văn Chương**

2. Ông **Tòng Văn Hưng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị M** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 233/2021/TL-HSST ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2021/HSST-QĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị M**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng Chừ S (đã chết) và Con bà: Sùng Thị G; Chồng: Và A V (đã ly hôn); Con: Có 04 con: con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành Ch; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2021 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông **Chá Phái C** - Sinh năm 1965; Địa chỉ: Bản Tr, xã P, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Ông **Nguyễn Sơn H** - Sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn Tr, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Bà **Nguyễn Thị L** - Sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Bà **Sùng Thị D** - Sinh năm 1961; Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giàng Thị M đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông-Vận tải tỉnh Đ cấp, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/4/2021, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 27B2-159.66, phía sau chở Sùng Thị D, sinh năm 1961, trú tại: bản N, xã N, huyện M từ nhà của M ở bản H, xã N, huyện Đ đi thành phố Đ mục đích chở D đến bến xe khách tỉnh Điện Biên. Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày khi M điều khiển xe mô tô đến Km84 +120 Quốc lộ 279 thuộc địa phận thôn C17, xã Th, huyện Đ thì nhìn thấy phía trước cách khoảng 15 mét có vợ chồng anh Chá Phái Ch (Sinh năm 1965) và vợ là Vàng Thị M1 (sinh năm: 1966) cùng trú tại bản Tr, xã P, huyện ĐBD đang đi bộ qua đường (từ lề đường bên phải sang lề đường bên trái theo hướng di chuyển của M). M thấy anh Ch đi trước còn chị M1 đi sau cách khoảng 03 đến 04 mét, lúc này M tiếp tục điều khiển xe cách chị M1 khoảng 05 mét, do không giảm tốc độ đến mức an toàn nên xe mô tô do M điều khiển đã đâm vào người của Vàng Thị M1 khiến chị M ngã xuống đường bất tỉnh, xe mô tô cùng M và chị D bị đổ, ngã xuống đường. Sau khi tai nạn xảy ra, chị Vàng Thị M1 được anh Chá Phái Ch đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên nhưng chị M1 đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Sau khi vụ việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; Trưng cầu giám định pháp y về tử thi và tiến hành trích xuất và niêm phong dữ liệu Camera hành trình của xe ô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 27A-047.19 do chị Nguyễn Phượng H điều khiển gần nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông để trưng cầu giám định xác định vận tốc của xe mô tô BKS 27B2-159.66 do chị Giàng Thị M điều khiển trước thời điểm va chạm với Vàng Thị M1.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km84 +120 Quốc lộ 279 thuộc địa phận thôn C17, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải asphalt, chiều rộng mặt đường 9,9m, lề đường bên phải rộng 1,3m, lề đường bên trái rộng 1,2m, ở giữa đường có vạch sơn kẻ màu vàng đứt quãng phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, tầm nhìn không bị che khuất; đoạn đường nằm trong phạm vi biển báo khu vực đông dân cư và không có vạch

son kẻ đường dành cho người đi bộ sang đường. Tại hiện trường để lại 06 dấu vết liên quan đến tai nạn giao thông.

- Dấu vết số 01 (VT1): Vị trí vết cày trên mặt đường nhựa nằm trên làn đường bên trái theo chiều đi của phương tiện xe mô tô có chiều hướng từ huyện Điện Biên lên thành phố Điện Biên Phủ và chệch từ làn bên phải sang làn bên trái một góc 45 độ. Vết cày có diện (0,4x0,01)m. Từ điểm đầu của VT1 ra mép đường bên phải là 5m, điểm cuối của VT1 ra mép đường là 5,25m.

- Dấu vết số 02 (VT2): Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 27B2-159.66 đầu xe hướng về phía đường đi huyện Điện Biên, đuôi xe hướng về phía thành phố Điện Biên Phủ, yên xe hướng về phía khu dân cư làng văn hóa C1. Từ VT2 đến cuối vết VT1 là 3,9m nằm trên làn đường bên trái theo chiều khám nghiệm. Từ trục bánh trước ra mép đường chuẩn là 8m, từ trục bánh sau ra mép đường chuẩn là 7,5m. Từ trục bánh sau của xe sang phần đường bên phải là 2,75m. Từ đầu trục sau xe mô tô đến cột mốc Km84+120 là 18,07m.

- Dấu vết số 03 (VT3): Vết dịch màu đỏ diện (0,2x0,3)m. Từ tâm của VT3 ra điểm đầu VT1 là 4,3m, từ tâm của VT3 ra mép đường chuẩn là 4,8m

- Dấu vết số 04 (VT4): Vết dịch màu đỏ diện (0,4x0,4)m. Từ tâm của VT4 ra mép đường chuẩn là 4,48m; Từ tâm của VT4 ra điểm đầu của VT1 là 4,57m. Từ tâm VT4 ra cột mốc lô giới Km84+120 là 18,4m

- Dấu vết số 05 (VT05): Vết cày dài diện (0,8x0,08)m. Từ điểm đầu VT5 ra mép đường chuẩn là 7,5m, điểm cuối ra mép đường chuẩn là 7,6m.

- Dấu vết 06 (VT06): Vết cày dài diện (1,6x0,03)m. Từ điểm đầu VT6 ra mép đường chuẩn là 7,5m, điểm cuối ra mép đường chuẩn là 8,23m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 42/TT ngày 23/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, kết luận: Nguyên nhân chết của Vàng Thị M1 là đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định số: 514/GĐ-PC09 ngày 19/5/2021 Của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên về việc xác định vận tốc xe, kết luận: Không có đủ cơ sở để xác định vận tốc của xe mô tô xảy ra va chạm với người đi bộ do đoạn video gửi giám định có góc nhìn hẹp, xa vụ va chạm dẫn hình ảnh bị mờ, nhòe; hiện trường không để lại dấu vết phanh.

Quá trình điều tra bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định pháp y về tử thi của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên và Bản Kết luận giám định Của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên về việc xác định vận tốc xe.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 07/6/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho bị cáo Giàng Thị M gồm: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát: 27B2-159.66; một giấy phép lái xe mang tên Giàng Thị M; một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Giàng Thị M (theo Quyết định xử lý vật chứng

số: 25 ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên).

Bản cáo trạng số: 181/CT-VKSDB ngày 21/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 92 Luật thi hành án hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị M với mức hình phạt từ **12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng** về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*. Giao bị cáo cho UBND xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết đối với trách nhiệm bồi thường dân sự.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Giàng Thị M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Giàng Thị M khai nhận vào khoảng 14 giờ 30 ngày 19/4/2021, tại Km84 + 120 Quốc lộ 279 thuộc địa phận thôn C17, xã Th, huyện Đ, Giàng Thị M điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 27B2-159.66 phía sau chở Sùng Thị D tham gia giao thông, do không giảm tốc độ để có thể dừng xe một cách an toàn khi đi qua khu vực đông dân cư và có người đi bộ qua đường, nên xe mô tô do M điều khiển đã đâm vào người của chị Vàng Thị M1 đang đi bộ từ lề đường bên phải sang lề đường bên trái theo hướng di chuyển của M, hậu quả làm Vàng Thị M tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, dữ liệu điện tử, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận giám định kỹ thuật điện tử, tốc độ phương tiện tham gia giao thông, sơ đồ hiện trường cùng các bản ảnh kèm theo và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 được cụ thể hóa tại khoản 5, khoản 6 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;"

Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ."

Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT quy định:

"Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

5. Qua khu vực đông dân cư ...

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;

..."

Giàng Thị M là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi vô ý.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi trên của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội bởi đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm những quy định nhằm đảm bảo an toàn giao thông vận tải, đảm bảo cho hoạt động vận tải đường bộ được thông suốt, được tiến hành bình thường và bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của công dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của các tổ chức, tài sản của công dân. Là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc không chấp hành các quy định an toàn giao thông đường bộ dẫn đến nguy hiểm có thể chết người, nhưng khi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực có đông dân cư bị cáo đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn để dừng xe nên đã gây tai nạn giao thông làm chết 01 người vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 được cụ thể hóa tại khoản 5, khoản 6 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe M chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do Giàng Thị M điều khiển xe mô tô khi đi đến khu vực có đông dân cư không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn để dừng xe nên đã gây tai nạn giao thông làm chết 01 người. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 90.000.000 đồng, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác, trong vụ án này bị hại cũng có lỗi một phần khi sang đường không chú ý quan sát nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án, đó cũng là thể hiện sự khoan hồng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ta đối với người

phạm tội và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ **12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng** đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không hành nghề lái xe. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Ngày 07/6/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho bị cáo Giàng Thị M gồm: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát: 27B2-159.66; một giấy phép lái xe mang tên Giàng Thị M; một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Giàng Thị M theo Quyết định xử lý vật chứng số: 25 ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên. Xét thấy, việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 90.000.000 đồng, bao gồm các khoản: Tiền mai táng phí, chi phí vận chuyển, tổn thất về tinh thần, tính mạng (*Theo biên bản thỏa thuận dân sự ngày 25/4/2021 giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại*). Ông Chá Phái Ch (Chồng bị hại Vàng Thị M1) đã nhận đủ số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với bị hại Vàng Thị M1: Ngay trước thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị hại Vàng Thị M1 đi sang đường không chú ý quan sát đã vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ;

“Điều 32. Người đi bộ

...

3. Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi đảm bảo an toàn và chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn khi qua đường”

Tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 100 ngày 30/12/2019 của Ch phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, quy định:

“Điều 9. Xử phạt người đi bộ vi quy tắc giao thông đường bộ

1. Phạt tiền từ 60.000 đồng đến 100.000 đồng đối với người đi bộ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đi đúng phần đường quy định; vượt qua dải phân cách; đi qua đường không đúng nơi quy định hoặc không bảo đảm an toàn”.

Tuy nhiên, do bà Vàng Thị M đã chết nên không đặt vấn đề xử lý đối với bà M.

Đối với bà Sùng Thị D là người ngồi phía sau xe mô tô do Giàng Thị M điều khiển khi xảy ra tai nạn, do D không bị thương tích hay tổn hại sức khỏe và cũng không có ý kiến gì nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Về trách nhiệm bảo hiểm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do chủ sở hữu và Công ty bảo hiểm đã thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự Tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị M: **01 (Một) năm tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là **02 (Hai) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/9/2021).

Giao Bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 25 ngày 07/6/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của gia đình bị cáo Giàng Thị M và gia đình bị hại Vàng Thị M1 đối với số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*) theo biên Bản thỏa thuận dân sự ngày 25/4/2021 (BL số: 108).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị M.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Giàng Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/9/2021). Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- UBND xã Núa Ngam, huyện DB;
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của bị hại;
- Chi cục Thi hành án DSHDB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thị Tuyến

